

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Quản lý dự án
đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật Sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 tháng 2010 và Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng
11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của
Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2016 của
UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và
cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Phú Thọ;*

*Căn cứ Quyết định số 3618/QĐ-UBND ngày 29 ngày 12 tháng 2016 của
UBND tỉnh Phú Thọ về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công
trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1052/TTr-SNV ngày
26/10/2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban
Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Văn bản số 384/UBND-KGVX ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc quản lý về tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2957/QĐ-UBND ngày 9/11/2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc làm việc, quyền, trách nhiệm, quan hệ công tác; tài chính, tài sản; các hoạt động và chế độ thông tin, báo cáo của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý dự án).

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ban Quản lý dự án

1. Mọi hoạt động của Ban Quản lý dự án phải tuân thủ theo đường lối, chủ trương, sự lãnh đạo của Đảng, pháp luật của Nhà nước và sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho viên chức và người lao động. Chịu trách nhiệm báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh về các hoạt động, kết quả công tác của Ban Quản lý dự án.

2. Chủ động giải quyết công việc theo đúng phạm vi, thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ trình tự, thủ tục và thời gian theo quy định của pháp luật; thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và Quy chế hoạt động, Quy chế làm việc của Ban Quản lý dự án; đồng thời thường xuyên đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, lề lối làm việc theo hướng công khai, minh bạch, có hiệu quả.

3. Đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

4. Thực hiện việc phân công, ủy quyền theo quy định của pháp luật, bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, quản lý thống nhất, phù hợp với thẩm quyền của Ban Quản lý dự án.

5. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; cấp dưới phục tùng, tuân thủ nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo, phân công của cấp trên.

Điều 3. Chế độ hội họp, báo cáo

1. Chế độ hội họp

a) Ban Quản lý dự án thực hiện chế độ hội họp với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các nhà thầu, chủ đầu tư ủy thác quản lý dự án, các đơn vị liên quan và thực hiện chế độ giao ban nội bộ Ban Quản lý dự án theo quy định.

b) Hàng tháng, Giám đốc Ban Quản lý dự án tổ chức cuộc họp kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, đôn đốc tiến độ thi công, giải quyết những tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đề ra nhiệm vụ, giải pháp cho tháng tiếp theo. Các Phó Giám đốc Ban chủ trì các buổi họp theo định kỳ hoặc đột xuất liên quan trực tiếp đến lĩnh vực được giao phụ trách. Chịu sự chỉ đạo, điều hành về chuyên môn, nghiệp vụ của các sở quản lý chuyên ngành.

c) Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện họp toàn thể cán bộ trong phòng theo quy chế của Ban Quản lý dự án.

2. Chế độ báo cáo

a) Ban Quản lý dự án thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy chế của Ban Quản lý dự án.

Điều 4. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Chế độ kiểm tra, giám sát đối với dự án được giao quản lý: Tổ chức, thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên: biện pháp thi công, biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường và tổ chức giám sát quản lý chất lượng trong thi công xây dựng phù hợp với hình thức quản lý dự án, hợp đồng xây dựng.

2. Chế độ kiểm tra, giám sát các hoạt động trong nội bộ Ban Quản lý dự án: Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế làm việc cơ quan; chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; Nghị quyết hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động; tác nghiệp thực hiện quản lý, điều hành; chế độ quản lý tài sản, hoạt động chi tiêu tài chính của cơ quan; quy trình thực hiện quản lý đầu tư xây dựng; các nhiệm vụ chính trị được giao; việc thực hiện các quy định của pháp luật và các nội dung khác theo hướng dẫn, yêu cầu của cơ quan Đảng và chính quyền cấp trên.

Chương II

QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA LÃNH ĐẠO, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

Điều 5. Quyền và trách nhiệm của Giám đốc Ban Quản lý dự án

1. Giám đốc là người lãnh đạo cao nhất trong đơn vị và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về công tác quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án và là Chủ tài khoản của Ban Quản lý dự án.

2. Chịu trách nhiệm điều hành chung và trực tiếp chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể về hoạt động của đơn vị; phân công và quy định trách nhiệm giải quyết công việc của các Phó Giám đốc, viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án; phân công cho một Phó Giám đốc thay mặt Giám đốc điều hành hoạt động của đơn vị khi Giám

đốc vắng mặt. Giám đốc có thể xem xét công việc thuộc lĩnh vực đã phân công cho các Phó Giám đốc và quyết định của Giám đốc là quyết định cuối cùng, đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ và tuân thủ quy định của pháp luật.

3. Thực hiện tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh Trưởng, Phó Trưởng phòng, Giám đốc quản lý dự án, viên chức, người lao động thuộc Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật hiện hành và phân cấp của UBND tỉnh.

4. Triệu tập, chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất (nếu có) của Ban Quản lý dự án, đôn đốc kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác của các phòng chuyên môn nghiệp vụ và của các thành viên Ban Quản lý dự án.

5. Ký các văn bản, hồ sơ có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án.

6. Quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn nghiệp vụ; xây dựng và ban hành quy chế làm việc và các quy định nội bộ khác về hoạt động của Ban Quản lý dự án.

7. Thực hiện quyền và các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền và trách nhiệm của các Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi được Giám đốc Ban Quản lý dự án phân công hoặc ủy quyền, Phó Giám đốc được phân công phụ trách lĩnh vực nào thì duyệt ký văn bản thuộc lĩnh vực đó. Đối với những quyết định vượt quá thẩm quyền của mình thì Phó Giám đốc phải báo cáo xin ý kiến quyết định của Giám đốc trước khi chỉ đạo thực hiện; Nếu Phó Giám đốc phụ trách lĩnh vực đi vắng mà cần giải quyết ngay thì Giám đốc giải quyết hoặc giao cho Phó Giám đốc có mặt ở cơ quan giải quyết và thông báo lại.

2. Khi giải quyết công việc liên quan đến lĩnh vực Phó Giám đốc khác thì Phó Giám đốc phụ trách chủ động bàn bạc với Phó Giám đốc có liên quan trước khi quyết định. Trường hợp không thống nhất, Phó Giám đốc phụ trách báo cáo cho Giám đốc để ra quyết định, không để công việc chậm trễ, ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị.

3. Thay mặt Giám đốc Ban Quản lý dự án điều hành hoạt động của Ban Quản lý dự án khi Giám đốc Ban Quản lý dự án đi vắng và ủy quyền bằng văn bản.

4. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Ban Quản lý dự án và trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Tham gia hoặc chủ trì các cuộc họp khi được ủy quyền, đề xuất hoặc kiến nghị về các giải pháp, biện pháp cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được giao và các nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án.

Điều 7. Quyền và trách nhiệm của Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và Giám đốc quản lý dự án

1. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách về điều hành công việc của phòng, đề xuất với Ban Giám đốc về việc phân công nhiệm vụ, bố trí người lao động trong phòng; chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc và trước pháp luật về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của phòng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Giám đốc quản lý dự án chịu trách nhiệm về việc tổ chức thực hiện các công việc quản lý dự án từ giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án và kết thúc xây dựng theo đúng các quy định của pháp luật.

Điều 8. Quyền và trách nhiệm của Kế toán trưởng

1. Có trách nhiệm giúp Giám đốc Ban Quản lý dự án tổ chức hoạt động kế toán, quản lý thu, chi tài chính, kinh phí hoạt động của Ban Quản lý dự án và tổ chức bộ máy kế toán Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý dự án đối với những nhiệm vụ được giao và tuân thủ theo quy định của pháp luật về kế toán, tài chính của đơn vị.

Điều 9. Quyền, nghĩa vụ của viên chức, người lao động

1. Được bảo đảm về điều kiện làm việc, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật. Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật và quy chế của Ban Quản lý dự án.

2. Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và đảm bảo yêu cầu về chất lượng, khối lượng, tiến độ công việc, không để xảy ra sai sót, hư hỏng hay chậm trễ ảnh hưởng đến hoạt động chung của Ban Quản lý dự án.

3. Có quyền đề xuất, đóng góp ý kiến về biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao và xây dựng đơn vị.

4. Chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng (hoặc Giám đốc Quản lý dự án), Ban Giám đốc Ban Quản lý dự án và trước pháp luật về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

5. Có trách nhiệm bảo quản và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản của đơn vị.

Chương III TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 10. Chế độ tài chính, tài sản

1. Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; được mở tài khoản giao dịch tại Ngân hàng thương mại để phản ánh các khoản thu, chi từ hoạt động quản lý dự án theo quy định pháp luật.

3. Có tổ chức bộ máy kế toán Ban Quản lý dự án theo quy định của Luật Kế toán và các quy định khác của pháp luật có liên quan, có trách nhiệm quản lý sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn kinh phí được cấp để thực hiện dự án theo quy định.

4. Hàng năm, Ban Quản lý dự án có trách nhiệm lập dự toán thu, chi và mở sổ kế toán theo dõi, quản lý sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật; báo cáo tổng hợp dự toán và quyết toán hàng năm với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 11. Các nguồn tài chính của Ban Quản lý dự án

1. Vốn đầu tư phát triển của các dự án được giao hoặc được ủy thác quản lý thực hiện.
2. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có).
3. Ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ trong trường hợp cần thiết (nếu có).
4. Các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án.
5. Các khoản thu khác (nếu có).

Điều 12. Nội dung chi

Bao gồm các khoản chi thường xuyên và chi không thường xuyên được thực hiện theo quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định khác có liên quan.

Điều 13. Sử dụng kết quả hoạt động tài chính trong năm

Ban Quản lý dự án sử dụng kết quả hoạt động tài chính trong năm theo quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định khác có liên quan.

Điều 14. Quản lý tài sản, vật tư, trang thiết bị

Ban Quản lý dự án thực hiện quản lý tài sản, vật tư, trang thiết bị theo quy định của Luật Quản lý sử dụng tài sản công và các quy định khác có liên quan.

Chương IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 15. Đối với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, người quyết định đầu tư

1. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trực tiếp của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, người quyết định đầu tư về thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.
2. Trình phê duyệt quy chế hoạt động của Ban Quản lý dự án (kể cả trong trường hợp điều chỉnh, bổ sung).
3. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình triển khai thực hiện các dự án được giao quản lý; đề xuất biện pháp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết.

4. Giải trình các nội dung cần thiết theo yêu cầu của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, người quyết định đầu tư.

5. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng trực thuộc UBND tỉnh, người quyết định đầu tư trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án.

Điều 16. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hoạt động của Ban Quản lý dự án, về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công trình, dự án theo ngành, lĩnh vực.

2. Trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề trình Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, cho thôi giữ chức vụ, nghỉ hưu, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, thôi việc đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Ban Quản lý dự án.

3. Phối hợp chặt chẽ với các phòng, đơn vị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực.

4. Đối với các dự án Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ đầu tư mà Ban Quản lý dự án là đơn vị quản lý dự án: Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ủy thác theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án, đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành.

Điều 17. Đối với chủ đầu tư ủy thác hoặc uỷ quyền quản lý dự án, chủ quản lý sử dụng công trình

1. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với các chủ đầu tư theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án.

2. Phối hợp với chủ quản lý sử dụng công trình khi lập, phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu và nghiệm thu, bàn giao công trình xây dựng hoàn thành vào vận hành, sử dụng (kể cả việc thực hiện bảo hành công trình theo quy định).

3. Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư hoặc chủ quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật; quản lý công trình xây dựng hoàn thành trong thời gian chưa xác định được đơn vị quản lý sử dụng công trình theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

Điều 18. Đối với nhà thầu thi công xây dựng

1. Tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư hoặc được ủy thác quản lý thực hiện; đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng với nhà thầu xây dựng được lựa chọn theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với nhà thầu xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các đề xuất, vướng mắc của nhà thầu trong quá trình thực hiện.

Điều 19. Đối với cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp

1. Thực hiện (hoặc theo ủy quyền) các thủ tục liên quan đến công tác chuẩn bị dự án, cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật.
2. Trình cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng.
3. Chủ trì phối hợp với UBND các cấp trong việc thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư khi dự án có yêu cầu về thu hồi đất để xây dựng.
4. Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý hành chính, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cộng đồng trong quá trình thực hiện dự án và bàn giao công trình vào khai thác, sử dụng.
5. Báo cáo, giải trình về tình hình thực hiện quản lý dự án khi được yêu cầu, về sự cố công trình, an toàn trong xây dựng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền.
6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 20. Điều khoản thi hành**

1. Giám đốc Ban Quản lý dự án triển khai nội dung quy chế này đến toàn thể viên chức, người lao động thuộc Ban Quản lý dự án và có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.
 2. Trong quá trình thực hiện quy chế này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, hoặc không phù hợp với thực tế cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Ban Quản lý dự án kịp thời đề xuất, xem xét trình Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
-